

CHÍNH PHỦ
Số: 125/2005/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chế độ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa dễ cháy và dễ nổ trên đường thủy nội địa

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chế độ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa dễ cháy và dễ nổ trên đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa dễ cháy và dễ nổ trên đường thủy nội địa (sau đây gọi chung là "người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa").
- Doanh nghiệp bảo hiểm được phép kinh doanh bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. "Đường thủy nội địa" là luồng, âu tàu, các công trình đưa phương tiện qua đập, thác trên sông, kênh, rạch hoặc luồng trên hồ, đầm, phá, vụng, vịnh, ven bờ biển, ra đảo, nối các đảo thuộc nội thủy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải.
2. "Người kinh doanh vận tải" là tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải có giao kết hợp đồng vận tải hàng hoá, hành khách với người thuê vận tải để thực hiện việc vận tải hàng hoá, hành khách mà có thu cước phí vận tải.
3. "Hành khách" là những người được chở trên phương tiện vận tải thủy nội địa theo hợp đồng vận chuyển hành khách quy định tại Điều 81 Luật Giao thông đường thủy nội địa.
4. "Hàng hoá dễ cháy, dễ nổ" là các hàng hoá được phân loại từ loại 1 đến loại 4 theo quy định tại Điều 4 và Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm và việc vận tải hàng hoá nguy hiểm trên đường thủy nội địa.
5. Bên mua bảo hiểm là người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa.

Điều 4. Nguyên tắc tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa

1. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định này phải tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa.
2. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định này tự nguyện tham gia loại hình bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa.

Điều 5. Doanh nghiệp bảo hiểm được phép kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa

Mọi doanh nghiệp bảo hiểm được phép kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu đều được kinh doanh bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa.

Chương II

NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA NGƯỜI KINH DOANH VẬN TẢI TRÊN ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA

Điều 6. Chế độ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thuỷ nội địa

1. Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người kinh doanh vận tải hàng hoá dễ cháy, dễ nổ gây ra đối với người thứ ba.
2. Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người kinh doanh vận tải hành khách gây ra đối với hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách.

Điều 7. Thực hiện chế độ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thuỷ nội địa

1. Người kinh doanh vận tải trên đường thuỷ nội địa và doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện chế độ bảo hiểm bắt buộc quy định tại Nghị định này thông qua việc giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy tắc, điều khoản và biểu phí bảo hiểm do Bộ Tài chính ban hành.
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự giữa người kinh doanh vận tải trên đường thuỷ nội địa với doanh nghiệp bảo hiểm.

Điều 8. Quyền của người kinh doanh vận tải trên đường thuỷ nội địa

1. Được lựa chọn mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thuỷ nội địa tại bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm nào được phép kinh doanh loại hình bảo hiểm này tại Việt Nam.
2. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích, cung cấp các thông tin có liên quan đến việc giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.
3. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường nhanh chóng, đầy đủ, thoả đáng theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
4. Phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thuỷ nội địa được tính vào giá thành dịch vụ.
5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa

1. Mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định này.
2. Xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa đang có hiệu lực khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
3. Tuân thủ các quy định về điều kiện kinh doanh vận tải hàng hoá dễ cháy, dễ nổ; vận tải hành khách trên đường thủy nội địa.
4. Hợp tác với doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm.
5. Áp dụng các biện pháp bảo vệ, đảm bảo an toàn đối với việc vận tải hành khách, hàng hoá dễ cháy, dễ nổ.
6. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm được quy định trong hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa.
7. Kịp thời thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm những yếu tố làm thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm.
8. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền của doanh nghiệp bảo hiểm

1. Từ chối bán bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa nếu bên mua bảo hiểm không đáp ứng các điều kiện kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa do pháp luật quy định.
2. Thu phí bảo hiểm theo quy định tại hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa.
3. Từ chối giải quyết bồi thường đối với những trường hợp không thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
4. Kiến nghị bổ sung, sửa đổi quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải trên đường thủy nội địa phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh.
5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm